

CHỈ SỐ CHÍNH	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
Vnindex	421.3	4.1	1.0%	39.4	3.8%	4.7	196	53	53	9.3x
HnxIndex	72.1	1.8	2.5%	36.2	9.1%	4.0	218	51	46	7.6x
20 CP vốn hóa lớn nhất	459.9	3.5	0.8%	7.1	-3.9%	0.6	13	1	6	6.5x
25 CP vốn hóa trung bình	192.0	4.5	2.4%	12.1	-8.9%	0.7	23	1	1	7.2x
25 CP vốn hóa nhỏ	336.2	11.6	3.6%	14.6	-25.2%	0.2	24	0	1	6.3x
<b>Chỉ số ngành</b>										
Ngân hàng	276.5	1.8	0.7%	2.9	-24.9%	0.3	24	0	1	
Chứng khoán	206.0	6.5	3.3%	14.6	39.8%	0.4	23	1	1	
Xây dựng	292.7	7.1	2.5%	8.3	-14.0%	0.0	21	3	1	
Bất động sản (trừ VIC)	238.0	4.7	2.0%	9.8	-29.1%	2.0	21	2	2	
Thực phẩm (trừ MSN)	208.7	6.4	3.2%	2.0	23.2%	0.1	14	3	8	

(KL: triệu CP)

THẾ GIỚI	Chỉ số	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones	10,940	131.2	1.2%
Mỹ: S&P	1,144	20.1	1.8%
Anh: FTSE	5,187	-54.0	-1.0%
Nhật: Nikkei 225	8,522	139.0	1.6%
Trung Quốc: Hang Seng	17,172	922.0	-0.1%

GIÁ HÀNG HÓA	Giá	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trd/lượng)	44.2	-0.6	-1.4%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,646.4	4.8	0.3%
Giá dầu thế giới (USD/thùng)	80.6	0.9	1.2%

KINH TẾ VĨ MÔ	Tháng 8	Tháng 9	Lũy kế
Lạm phát so hàng tháng	0.93%	0.82%	18.2%
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	23.02%	22.42%	
Sản lượng Công nghiệp (%)	5.80%	12.00%	
Lãi suất OMO	14.00%	14.00%	
Xuất khẩu (triệu \$)	9,247	8,300	70,000
Nhập khẩu (triệu \$)	9,643	9,300	76,900
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	- 396	- 1,000	-6,900
FDI cam kết (triệu \$)	522	336	9,903
FDI giải ngân (triệu \$)	1,000	900	8,200

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ	Chỉ số	Thay đổi	%
Bơm ròng qua OMO (Tỷ VND)	-5,000	0	
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	18.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.10	-0.08	-0.7%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.29	-0.01	-0.1%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.40	0.00	0.0%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.64	0.00	0.0%

Tỷ giá	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
VND/USD (tự do)	21,550	21,620	20/20

(Nguồn: Vietinbank)

**CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ**

**Trong nước**

- Ngân hàng Nhà nước có 2 ngày điều chỉnh tăng mạnh tỷ giá bình quân liên ngân hàng, từ 20.628 đồng/USD lên 20.648 đồng/USD.

- NHNN có thể sẽ cho ngân hàng bán vàng ra thị trường từ vàng huy động, cho mua vàng qua tài khoản và sửa đổi thông tư 11.

- Mục tiêu thu hút 20 tỉ đô la Mỹ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) năm 2011 gần như đã vượt khỏi tầm với khi mà vốn đăng ký 9 tháng đầu năm nay chưa đạt được một nửa.

**Quốc tế**

- Trong tháng 9, các công ty tư nhân của Mỹ đã bổ sung thêm 91.000 việc làm cho thị trường, vượt dự báo 75.000 việc làm của các chuyên gia. Tỷ lệ thất nghiệp tháng 9 được dự báo sẽ duy trì ở 9,1%.

- Thủ tướng Đức kêu gọi các nước khác trong EU tái huy động vốn cho các ngân hàng khu vực nhằm giúp ngăn chặn khủng hoảng nợ công lan rộng trong khu vực đồng euro.

- HSBC hạ dự báo tăng trưởng cho hầu hết các nền kinh tế châu Á trong 2011 - 2012: Hồng Kông, Hàn Quốc, Malaysia, Đài Loan và Thái Lan do những nguy cơ đe dọa trong khu vực tăng lên.

**GIAO DỊCH TRONG NGÀY**

**Diễn biến trên 2 sàn**

- Sau 6 phiên đi xuống liên tục, VN-Index tăng tốc ngay từ đầu phiên và chốt phiên tăng 4,1 điểm vượt lên trên 420 điểm, đạt 421,3 điểm. Tuy vậy, thanh khoản trên thị trường chưa cho thấy dấu hiệu cải thiện khi chỉ có hơn 39,4 triệu đơn vị được chuyển nhượng trên sàn này với giá trị 663,18 tỷ. Sự mạo hiểm của nhà đầu tư tại những mã như IJC và PXL khiến hai cổ phiếu bất ngờ dẫn đầu sàn HSX về thanh khoản.

- HNX đóng cửa tăng 2,5% lên 72,1 điểm. Dòng tiền đổ mạnh vào các cổ phiếu chứng khoán và các cổ phiếu thuộc họ dầu khí. Thanh khoản và giá trị giao dịch trong phiên trên sàn này cũng tăng gần 10% so với phiên hôm qua.

**Giao dịch khối ngoại**

- Trên HSX, khối ngoại giảm 25% giá trị mua vào và tăng gần 15% giá trị bán ra. Giá trị bán ròng tiếp tục tăng 40 tỷ đồng so với phiên trước, lên gần 87 tỷ đồng. VIC bị bán ròng phiên thứ 4 liên tiếp, giá trị trên 18 tỷ đồng. Trong khi đó, duy nhất 2 cổ phiếu là VNM và BCI được mua ròng trên 1 tỷ đồng, các cổ phiếu mua ròng khác giá trị đều không nhiều.

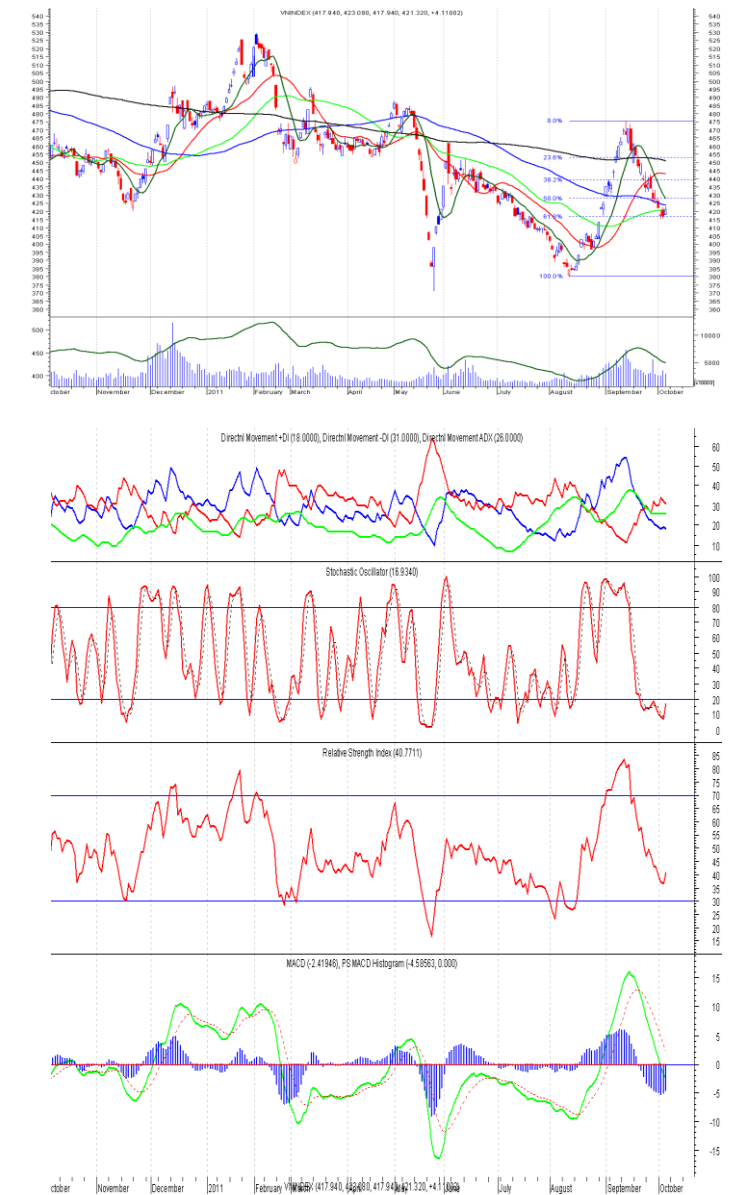
- Trên HNX, khối ngoại bán ròng phiên thứ 5 với giá trị gấp hơn 2 lần phiên trước, trên 5 tỷ đồng. VCG, PVS, KLS và PVX tiếp tục bị bán ròng từ 1 tỷ đến 2 tỷ đồng. Ngược lại, VND được mua ròng nhiều nhất gần 1,4 tỷ đồng.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HSX**

Biến động linh hình tại khu vực ứng với Fibonacci Retracement 61,8% trong vài phiên, VN-Index đã bật tăng trở lại. Để xác nhận đảo chiều thành công, VN-Index cần tăng điểm với khối lượng được cải thiện.

**Khuyến nghị:** Đối với nhà đầu tư mạo hiểm có thể xem xét giải ngân một phần trong trường hợp VN-Index tăng điểm kèm theo khối lượng được cải thiện. Hãy quyết định sau 10h.

**BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Giảm

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	428
Kháng cự 2	440
Vùng hỗ trợ 1	400
Vùng hỗ trợ 2	380

**BẢNG CÁC CHỈ SỐ**

RSI (14)	Tăng
STO (14)	Tăng
MFI (14)	Tăng
KLGD	Giảm

**THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE**

- MHC** Từ ngày 10/10/2011 - 10/12/2011, ông Bùi Đình Quý - thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội (**MHC**) đăng ký mua 1.000.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 2.607.530 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ nắm giữ.
- SBT** Từ ngày 8/8/2011 - 3/10/2011, Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh (**SBT**) đã mua 6.000.000 cổ phiếu quỹ, nâng số cổ phiếu quỹ hiện đang nắm giữ lên 10.673.470 cổ phiếu.
- ITC** Từ ngày 11/8/2011 - 29/9/2011, Vietnam Azalea Fund Limited, cổ đông nội bộ của Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh nhà (**ITC**) đã mua 835.670 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 11.398.740 cổ phiếu, chiếm 16,61% vốn điều lệ.
- IDI** Ngày 20/9/2011, bà Lý Thị Kim Hoa, vợ ông Lê Văn Cảnh - Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia (**IDI**) đã mua 30.000 cổ phiếu, vì lý do cá nhân.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX**

Biến động giằng co tại khu vực 70-71, HNX-Index đã bật tăng trở lại. Các chỉ báo MFI, STO, RSI... trong ngắn hạn đang cho đà tăng trở lại. Tín hiệu P.SAR sẽ cho tín hiệu tích cực nếu HNX-Index đóng cửa tăng điểm trong phiên ngày mai. HNXindex đang hướng về vùng kháng cự mạnh 72.5- 73.

**Khuyến nghị:** Đối với nhà đầu tư mạo hiểm có thể xem xét giải ngân một phần trong trường hợp HNX-Index tăng trên 72.5 điểm kèm theo khối lượng được cải thiện. Đối với nhà đầu tư thận trọng, có thể chờ HNX-Index kiểm tra lại vùng 70-71 điểm. Hãy quyết định sau 10h.

**BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Giảm

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	73
Kháng cự 2	74.5
Vùng hỗ trợ 1	69
Vùng hỗ trợ 2	66

**BẢNG CÁC CHỈ SỐ**

RSI (14)	Tăng
STO (14)	Tăng
MFI (14)	Tăng
KLGD	Tăng

**THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX**

- PVS** Từ ngày 5/10/2011 - 30/11/2011, Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam, tổ chức có liên quan đến Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ Thuật Dầu khí Việt Nam (**PVS**) đăng ký bán 9.500.000 cổ phiếu.
- NDN** Từ ngày 7/10/2011 - 6/12/2011, ông Lương Thanh Viên - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng (**NDN**) đăng ký mua 50.000 cổ phiếu, nhằm cơ cấu danh mục đầu tư.
- L18** Từ ngày 5/10/2011 - 2/12/2011, ông Đặng Văn Giang - Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 (**L18**) đăng ký mua 50.000 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ sở hữu.
- AVS** Từ ngày 6/10/2011 - 5/12/2011, ông Đoàn Đức Tuyên, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt (**AVS**) đăng ký mua 1.000.000 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ nắm giữ.

**HSX**

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
CMG	4.97%	2.4	UDC	-5.60%	306.1
TMS	4.88%	4.0	AGR	-4.99%	119.6
JVC	4.88%	53.7	TNT	-4.88%	11.7
LCM	4.86%	659.4	STG	-4.79%	0.0
SAV	4.85%	0.0	CIG	-4.76%	68.1

(Đơn vị: nghìn CP)

**HNX**

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
IVS	13.80%	174.4	FLC	-11.43%	1.1
CTM	9.35%	11.1	S12	-10.13%	1.1
APP	9.21%	5	VCV	-10.00%	0.1
APG	9.09%	17.7	GGG	-9.68%	30.1
TLT	9.09%	0.4	VCM	-8.86%	4.0

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP có KLGĐ nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
HDG	1.82%	104.8	HDG	1.99%	1.8
TMT	1.99%	6.2	FPT	2.73%	27.2
IJC	2.12%	1631.2	ASM	1.82%	3.9
PXL	1.39%	1260.8	VIC	2.12%	24.2
GTT	1.49%	843.0	BHS	0.98%	24.8

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP có KLGĐ nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
KLS	2.42%	1864.2	KLS	2.42%	21.8
VND	3.20%	1788.8	VND	3.20%	20.7
SHB	2.42%	120.8	PGS	1.34%	13.3
SHN	2.56%	1141.6	PVX	2.42%	11.8
PVX	1.34%	1042.1	SHN	0.00%	11.7

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
BCI	18.5	0.0%	109.3	IJC	12.1	4.3%	565.0
TNC	14.8	2.1%	40.0	ITA	9.8	4.3%	338.3
NTL	20.0	2.6%	36.0	HPG	27.5	0.0%	323.4
EIB	15.9	0.0%	31.2	CTG	23.8	0.9%	260.7
CTD	31.5	1.3%	25.0	HAG	31.6	0.6%	243.7

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
VND	11.9	6.3%	120.0	VCG	13.0	4.0%	209.6
PSI	6.4	3.2%	61.4	PVS	15.7	2.0%	159.6
AAA	16.8	2.4%	24.3	KLS	11.8	3.5%	130.8
API	5.2	6.1%	21.0	PVX	11.6	4.5%	119.8
ICG	13.9	5.3%	18.0	SCR	10.5	4.0%	48.5

**Khuyến cáo**

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Liên Hệ**

**Trụ sở chính**

306 Bà Triệu  
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Tel: (84.4) 6278 0012

**Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

49 Tôn Thất Đạm  
Q. 1, TP. HCM  
Tel: (84.8) 3820 9987

**P. Giao dịch Thái Thịnh**

Số 196 Thái Thịnh  
Q. Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (84.8) 3519 0142

**P. Giao dịch Phan Đăng Lưu**

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6  
Q. Bình Thạnh, TP. HCM  
Tel: (84.8) 3551 5606